

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 26/12/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ

Ông Nguyễn Quang Tuyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Khánh – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà:
Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 93/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH Ngân hàng TMCP S (CÔNG TY S).

Địa chỉ: Tòa nhà Galex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Hà Trung, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đặng Thị Hồng T, sinh năm 2001; Địa chỉ: P209, tòa nhà 17T2, phố Cương Kiên, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện nguyên đơn là chị Đặng Thị Hồng T trình bày:

Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (viết tắt là

Công ty S) đã ký “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay” số 112108043208494 ngày 02/8/2021 với chị Lê Thị M tổng số tiền vay là: 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), trong đó số tiền vay tiêu dùng là 50.000.000 đồng, và phí bảo hiểm là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng từ ngày 02/08/2021 đến ngày 02/08/2024, lãi suất trong hạn là 36%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Ngày 06/8/2021 Công ty S đã giải ngân cho chị M số tiền 53.000.000 đồng. Số tiền chị M phải trả cho Công ty S hàng tháng là 2.441.000 đồng kể từ ngày ngày 06/9/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho vay đã ký và nhiều lần chị M cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S. Nay Công ty S yêu cầu chị M phải trả tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 24/12/2024 là 101.240.726 đồng (trong đó nợ gốc là 43.388.911 đồng và nợ lãi là 57.851.815 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày 25/12/2024 cho đến khi thi hành án xong, chị M còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa Tận tại “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay” số 112108043208494 ngày 02/8/2021.

**** Bị đơn là chị Lê Thị M trình bày:***

Ngày 02/8/2021 chị có vay của Công ty S số tiền 53.000.000 đồng theo hợp đồng số 112108043208494 Thời hạn vay 36 tháng từ ngày 02/08/2021 đến 02/08/2024, lãi suất trong hạn là 36%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng chị M đã trả được cho Công ty S tính đến ngày 24/3/2023 là 9.611.089 đồng tiền nợ gốc và 14.807.911 đồng tiền lãi, tổng cộng là 24.419.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty S. Nay nguyên đơn khởi kiện thì chị M đề nghị Công ty S cho chị trả tiền nợ gốc và miễn toàn bộ tiền lãi phải trả.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đều chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 116, 117, 118, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S, buộc chị Lê Thị M phải trả cho Công ty S tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/12/2024 là 101.240.726 đồng (trong đó nợ gốc là 43.388.911 đồng và nợ lãi là 57.851.815 đồng). Kể từ ngày 25/12/2024 cho đến khi thi hành án xong, chị M còn phải

chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa Tận tại “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay” số 112108043208494 ngày 02/8/2021.

- Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị Lê Thị M có địa chỉ tại thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Quế Võ.

Tại phiên tòa đại diện Công ty S và chị Lê Thị M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội được Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp giấy phép thành lập và thực hiện hoạt động của công ty tài chính tiêu dùng. Ngày 02/8/2021 chị Lê Thị M có vay của Công ty S tổng số tiền là 53.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 02/08/2021 đến ngày 02/08/2024, lãi suất trong hạn là 36%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo thỏa Tận tại "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay" số 112108043208494. Hợp đồng này đều được các bên tự nguyện ký kết, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên đều có hiệu lực pháp luật theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 24/3/2023 chị Lê Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Công ty S, nên khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Theo Bảng tổng hợp dư nợ của chị Lê Thị M do Công ty S cung cấp thì tính đến ngày 24/12/2024 là 101.240.726 đồng (trong đó nợ gốc là 43.388.911 đồng và nợ lãi là 57.851.815 đồng). Nay Công ty S yêu cầu chị M phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi như đã nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 116, 117, 118, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Buộc chị Lê Thị M phải trả cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/12/2024 là 101.240.726 đồng (trong đó nợ gốc là 43.388.911 đồng và nợ lãi là 57.851.815 đồng).

Kể từ ngày 25/12/2024 cho đến khi thi hành án xong, chị M còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa Tận tại “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay” số 112108043208494 ngày 02/8/2021.

2. Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 5.062.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Tài Chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội 1.868.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai T số 0000737 ngày 23/10/2024 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Đức